

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-PT

Ngày: 19/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên

Ngày 19/6/2018 tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Dương Văn N, Phạm Công D do có kháng cáo của bị cáo Dương Văn N, Phạm Công D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Văn Ng, sinh ngày 24/10/1994, tại phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: TDP T, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: thợ sửa điện thoại; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đình Q, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; sức khỏe bình thường, tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa

2. Phạm Công D, sinh ngày 18/6/1993, tại phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: TDP T, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao

động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị L sinh năm 1955; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; sức khỏe bình thường, tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa

Người bị hại không kháng cáo:

Anh Lê Văn A, sinh năm 1997; trú tại: TDP T2, phường K1, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Trung H; sinh năm 1999; trú tại: TDP L, phường K2, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

2. Anh Dương Thái H; sinh năm 2001; trú tại: TDP T, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

3. Anh Nguyễn Hữu T; sinh năm: 2001; trú tại: TDP Y, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

4. Anh Nguyễn Tiến T; sinh năm: 2001; trú tại: TDP T, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 11/11/2017, sau khi đi sinh nhật bạn tại phường K3, thị xã K thì Nguyễn Xuân Á, Dương Văn N, Phạm Công D, Dương Thái H, Nguyễn Tiến T đều có HKTT tại TDP T, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) vào uống bia tại quán Bia Sài Gòn thuộc phường K3, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 02h ngày 12/11/2017 thì cả nhóm cùng nhau ra về, lúc này Dương Thái H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng (không có biển kiểm soát) chở Nguyễn Tiến T và Nguyễn Hữu T đi về trước, Nguyễn Xuân A điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh trắng, mang biển kiểm soát 38K1-409.58 chở Dương Văn N, còn Phạm Công D đi xe taxi về. Khi đến dốc anh H trên Quốc lộ 1A, thuộc địa phận tổ dân phố T, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh thì Dương Thái H điều khiển xe vượt phải lên đánh võng vào xe của Lê Văn A (SN 1995, trú tại: TDP T, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) đang điều khiển xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh trắng, mang

BKS 38K1-393.98 chở anh Nguyễn Trung H (SN:1999, trú tại: TDP L, phường K3, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) nên Lê Văn A đuổi theo và yêu cầu Dương Thái H dừng lại nói chuyện. Khi đuổi kịp, hai bên dừng lại bên đường nói chuyện với nhau, tại đây H xuống xe và định đánh T thì Nguyễn Xuân Á điều khiển xe chở Dương Văn N đi tới đâm vào xe của Lê Văn A. Lúc này, T nói “Bọn ni hấn chặn đập bọn em”. Tiếp đó nhóm người trên lao vào đánh Lê Văn A và Nguyễn Trung H, lúc này A để lại xe mô tô và bỏ chạy, thì Dương Thái H, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Hữu T lên xe mô tô ra về trước, còn Nguyễn Xuân Á, Dương Văn N và Phạm Công D ở lại đập phá chiếc xe của Lê Văn A bỏ lại hiện trường. Tại đây, Á dùng tay không cầm vào đuôi xe giơ lên thả xuống mặt đường Quốc lộ 1A khoảng 02 đến 03 lần. N dùng chân đạp mạnh vào phần ướm xe phía trước khoảng 02 đến 03 cái, còn D dùng chân đạp mạnh vào phần thân xe khoảng 02 đến 03 cái. Hậu quả làm xe bị vỡ hỏng 01 cụm đèn xi nhan phía trước; 01 chiếc mặt nạ và tem xe; 01 ốp vỏ đầu trước xe; 01 bộ ướm xe; 01 bộ ốp thân xe; 01 ốp sườn sau bên trái xe; 01 vỏ bọc biển kiểm soát xe

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh trắng mang biển kiểm soát 38K1-393.98 được xác định chủ sở hữu là của anh Lê Văn A. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐG ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thị xã K đã xác định tổng thiệt hại mà các đối tượng cố ý làm hư hỏng là 2.970.000đ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Á, Dương Văn N, Phạm Công D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p, q khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Xuân Á 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt Dương Văn N 06 (sáu) tháng tù, Phạm Công D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Ngày 10/5/2018 bị cáo Dương Văn N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/5/2018 bị cáo Phạm Công D làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Văn N, Phạm Công D có mặt vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử các bị cáo Dương Văn N, Phạm Công D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 BLHS 1999 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt dành cho từng bị cáo là 06 (sáu) tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015 không chấp nhận kháng cáo các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Dương Văn N, Phạm Công D không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2] Về nội dung: Vào khoảng 02h ngày 12/11/2017, trên quốc lộ 1A, thuộc địa phận tổ dân phố T, phường K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, các bị cáo Nguyễn Xuân Á, Dương Văn N và Phạm Công D đã dùng tay, chân đập phá làm hư hỏng các linh kiện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 38K1-393.98 của anh Lê Văn A. Làm chiếc xe mô tô bị hư hỏng 01 cụm đèn xi nhan phía trước bên trái; 01 chiếc mặt nạ và tem xe; 01 ốp vỏ đầu trước xe; 01 bộ ướm xe; 01 ốp thân xe; 01 bộ ốp sườn sau bên trái xe; 01 vỏ bọc biển kiểm soát xe, tổng giá trị thiệt hại 2.970.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn yếu tố mặt khách quan, mặt chủ quan của cấu thành tội phạm “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS 1999. Cho nên, các cơ quan có thẩm quyền trong tố tụng hình sự thị xã K truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Văn N và Phạm Công D:

Tại thời điểm thực hiện phạm tội, các bị cáo Dương Văn N, Phạm Công D có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi đập phá gây hư hỏng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân trái pháp luật, ngoài ra các bị cáo còn thực hiện hành vi đánh nhau gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đôi chiều, xem xét quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS 1999 đã nêu rõ: *“Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*. Cho nên hành vi của các bị cáo Á, D và N cùng gây thiệt hại tài sản có giá trị 2.970.000đ, thì hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo cũng phải tương xứng với mức độ tội phạm đã gây ra. Mặt khác, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo D và N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, quyết định xử phạt các bị cáo Dương Văn N và Phạm Công D mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nên. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đáng kể cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho các bị cáo, do đó cần phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian nhằm cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn N, Phạm Công D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 26/4/2018 của TAND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Dương Văn N, Phạm Công D** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Dương Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Xử phạt bị cáo Phạm Công D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Dương Văn N và Phạm Công D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền